

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 23-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn.

Bà Lê Thị Phương Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/HSST-QĐ ngày 12/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim C, sinh năm 1978; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Số 6B ngõ 4 A, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số 23B ngõ 20 A, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Vợ: Nguyễn Thị Phương C1; Con: 01 con 07 tuổi; Con ông: Nguyễn Văn L1 và bà Vũ Thị D1; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 54 ngày 14/12/2015 của Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội IV của Sở lao động thương binh và xã hội Hà Nội về việc tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện vào trung tâm, thời hạn 03 tháng; ngày 14/3/2016 C đã hoàn thành việc cai nghiện, chữa trị tự nguyện. (Theo danh chỉ bản số 140 lập ngày 13/5/2020 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay (có mặt).

2. Phạm Đình H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố số 4, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Vợ: Nguyễn Thị H1; Con 01 con 10 tuổi; Con ông: Phạm Đình K1 và bà Trần Thị H2; Tiền án, tiền sự: Không ; Nhân thân: Tại Bản án số 16/2007 –HSST ngày 31/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Về án phí buộc H phải nộp 50.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/7/2008 ông Phạm Đình K là bố đẻ của H đã nộp án phí theo bản án tuyên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Hà Nam biên lai số 0007536. Đã được xóa án tích. (Theo danh chỉ bản số 175 lập ngày 06/7/2020 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 ; HKTT : Thôn K, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 16/4/2020, Công an xã Đ đã tiến hành xác minh theo tin báo của quần chúng nhân dân về vụ tai nạn giao thông giữa hai xe máy tại đường nội đồng thuộc thôn T, xã Đ, huyện P. Tại hiện trường vụ tai nạn có 02 xe máy, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29Y7 – 450.40 do anh Vũ Văn T (SN 1983), HKTT : Thôn T, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội điều khiển, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS 90F9-5909 do Phạm Đình H điều khiển, chở sau là Nguyễn Kim C.

Quá trình khám nghiệm, Tổ công tác phát hiện tại đường cạnh đuôi xe máy BKS 90F9-5909 có 01 gói giấy màu bạc kích thước khoảng 2 x 2,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nguyễn Kim C khai nhận gói giấy bạc trên là ma túy dạng “đá” của C và H, góp tiền mua về để cùng sử dụng chung. Ngay sau khi va chạm giao thông, H đã gọi điện nhờ Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 ở thôn K, xã Đ, huyện P đến chở H đi.

Công an xã Đ đã lập biên bản vụ việc, tạm giữ vật chứng : 01 gói nhỏ màu bạc kích thước 2 x 2,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, niêm phong theo quy định. Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P lập biên bản khám nghiệm hiện trường, tạm giữ phương tiện tang vật liên quan đến tai nạn giao thông gồm: 01 xe máy BKS29Y – 452.40, 01 xe máy BKS 90F9 – 5909.

Tại bản kết luận giám định số 3041/KLGD- PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận : Tinh thể màu trắng bên trong gói giấy bạc là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,653gam.

Ngày 28/4/2020 anh Vũ Văn T có đơn xin giải quyết dứt điểm vụ tai nạn giao thông nên Đội giao thông đã trả lại xe máy BKS 29Y7 – 452.40 cho anh T. Ngày 17/4/2020, C đến Công an xã Đ đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, H và C đều khai nhận : H và C đều là người nghiện ma túy và quen nhau từ trước. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2020 khi C đang ở trọ tại thôn L, phường V, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì H điện thoại cho C và nói « đến chơi » nghĩa là chơi ma túy. Khi đến nơi, H hỏi C “có bao nhiêu tiền”, C trả lời “có 200.000 đồng” và đưa 200.000 đồng cho H cầm. H bảo không đủ tiền để chơi. Sau đó, H điều khiển xe máy của H BKS 90F9 – 5909 chở C đến 01 cửa hàng điện thoại tại tuyến phố Nguyễn Hữu Trác, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam (không nhớ cửa hàng nào) ; H vào cầm điện thoại SamSung của H được 600.000đồng, rồi C điều khiển xe máy chở H lên huyện P để mua ma túy sử dụng chung.

Khi đi đến địa phận huyện P, H mượn điện thoại của C lắp sim của H vào điện thoại gọi cho P ở huyện P để hỏi mua 01gam ma túy đá thì người này hẹn giao ma túy ở làng thôn L, xã P, huyện P. Khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 428 đối diện cửa hàng sửa chữa xe máy Duy Hội thuộc thôn L, xã P thì C vào quán ven đường mua kẹo cao su, lúc này có một người nam thanh niên không rõ danh tính đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream không nhớ BKS đến gần, H biết đó là người giao ma túy, thì H điều khiển xe máy chở C và lấy 800.000đồng đưa cho người đàn ông này cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói giấy bạc, H biết đó là gói ma túy đá nên không kiểm tra, H cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe máy chở C đi về. Khi đi đến đường nội đồng thuộc địa phận thôn T, xã Đ thì xảy ra va chạm giao thông với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29Y7 – 450.40 do anh Vũ Văn T (SN 1983); HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội đi ngược chiều làm cả hai xe máy đều bị đổ ra đường, H, C và anh T đều bị ngã ra đường, làm gói ma túy ở tay trái của H bị rơi ở đường vị trí sau yên xe mô tô BKS 90F9 – 5909 của H. Thấy vậy, H sợ bị phát hiện ra gói ma túy nên gọi điện cho bạn là P giúp đỡ. Một lúc sau P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream đi cùng một người nam giới thanh niên ở cùng thôn (P không nhớ là ai) đến, H đã nhờ P chở ra khỏi vị trí tai nạn đi được một đoạn, rồi H tự xuống xe đi về nhà.

Đến ngày 11/6/2020, H đến Cơ quan điều tra – Công an huyện P đầu thú khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H và C.

Tại Bản kết luận giám định số 4390/KL-PC09-Đ3 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn Honda Wave BKS 90F9 – 5909 gửi giám định, hiện tại có số khung và số máy bị tẩy xóa, xác định được số khung nguyên thủy là : RLHH...976 và số máy nguyên thủy là HC09E- 0...44 (ký tự ...không xác định được)

Không giám định BKS 90F9 – 5909 do không có mẫu so sánh

Trong vụ án này, H khai nhận tối ngày 16/4/2020 H gọi điện hỏi mua ma túy đá của Nguyễn Văn P ở thôn K, xã Đ, huyện P nhưng người giao ma túy cho H không phải là P. Bản thân P không thừa nhận việc bán ma túy cho H mà chỉ thừa nhận đã đến chở H khi H bị tai nạn. Ngoài lời khai của H ra không có chứng cứ tài liệu nào chứng minh P là người bán ma túy cho H, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với P là có căn cứ

Đối với người nam giới giao ma túy cho H và người nam giới đi cùng P đến vị trí tai nạn giao thông tối ngày 16/4/2020 do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ danh tính cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ, BKS 90F9 – 5909 số khung, số máy bị tẩy xóa không xác định được đầy đủ số nguyên thủy nên không tra cứu được chủ sở hữu phương tiện. H khai xe là tài sản riêng của H, H dùng tiền cá nhân để mua sử dụng và không liên quan gì đến tài sản chung của vợ chồng. H đang là chủ sở hữu hợp pháp, nhưng khi mua không làm giấy tờ gì, không có đăng ký nên không cung cấp giao nộp cho Cơ quan điều tra, còn chị Nguyễn Thị Hải là vợ H khai xe là của H, chị không góp tiền và không liên quan gì đến xe máy này.

Đối với BKS 90F9 – 5909 đứng tên Bùi Hùng C ở Q, Y, D, Hà Nam, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Y không có ai tên Bùi Hùng C đang sinh sống, cư trú tại địa phương nêu trên. Đồng thời ngày 20/6/2020 tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Vật chứng thu giữ của vụ án :

-01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Nguyễn Kim C.

- 01 xe máy của Phạm Đình H loại HondaWave màu đỏ, BKS 90F9-5909.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi

các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 01/10/2020, VKSND huyện P truy tố Nguyễn Kim C và Phạm Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: xử phạt Nguyễn Kim C từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Phạm Đình H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy vật chứng là ma túy, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe máy của Phạm Đình H.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Kim C, Phạm Đình H thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Tòa khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, bản kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h50p ngày 16/4/2020, qua khám nghiệm vụ tai nạn giao thông giữa hai xe máy tại đường nội đồng thuộc thôn T, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội, Công an huyện P đã phát hiện ở cạnh đuôi xe máy BKS 90F9 – 5909 có 01 gói giấy bạc (nghi ma túy), nên đã lập biên bản thu giữ. Qua đấu tranh, đã làm rõ H và C đã góp tiền mua ma túy trên để sử dụng chung. Gói ma túy có khối lượng là 1,653 gam Methamphetamine.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của C và H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là hiểm họa của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, xét hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo H cao hơn vai trò của bị cáo C.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đều ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt, chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với người nam giới giao ma túy cho H và người nam giới đi cùng P đến vị trí tai nạn giao thông tối ngày 16/4/2020 do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ danh tính cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ, BKS 90F9 – 5909 số khung, số máy bị tẩy xóa không xác định được đầy đủ số nguyên thủy nên không tra cứu được chủ sở hữu phương tiện. H khai xe là tài sản riêng của H, H dùng tiền cá nhân để mua sử dụng và không liên quan gì đến tài sản chung của vợ chồng. H đang là chủ sở hữu hợp pháp, nhưng khi mua không làm giấy tờ gì, không có đăng ký nên không cung cấp giao nộp cho Cơ quan điều tra, còn chị Nguyễn Thị H1 là vợ H khai xe là của H, chị không góp tiền và không liên quan gì đến xe máy này.

Đối với BKS 90F9 – 5909 đứng tên Bùi Hùng C ở Q, Y, D, Hà Nam, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Yên Bắc không có ai tên Bùi Hùng C đang sinh sống, cư trú tại địa phương nêu trên. Đồng thời ngày 20/6/2020 tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

[3]. Về vật chứng: Do cơ quan điều tra thu giữ là 01 gói ma túy Methamphetamine là 1,653 gam là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu hủy; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ, BKS 90F9 – 5909 của Phạm Đình H.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Kim C, Phạm Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Phạt: Bị cáo **Phạm Đình H 24** (Hai mươi tư) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Kim C 18** (Mười tám) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói ma túy Methamphetamine là 1,653 gam.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ, BKS 90F9 – 5909 của Phạm Đình H.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2020)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí Tuyền